



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 | Tháng 7/2024



OPEC nâng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 lên 2,9%

Kinh tế Trung Quốc: Xuất khẩu cao nhất 15 tháng nhưng nhập khẩu bất ngờ giảm và nhu cầu nội địa vẫn yếu

Thủ tướng yêu cầu phấn đấu tăng trưởng GDP quý III từ 6,5-7%, cả năm đạt mức cao nhất kế hoạch (7%) và giữ đà phát triển cho năm 2025

Các TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 7 (08-12/7/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- OPEC nâng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 lên 2,9%;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát thấp nhất trong vòng 1 năm qua;
- Kinh tế Nhật Bản: Niềm tin kinh tế hồi phục, tín dụng tăng nhưng giá sản xuất tăng tốc trở lại;
- Kinh tế Trung Quốc: Xuất khẩu cao nhất 15 tháng nhưng nhập khẩu bất ngờ giảm và nhu cầu nội địa vẫn yếu;
- Fed có thể bắt đầu nói lỏng chính sách tiền tệ sớm hơn dự báo;
- Giá vàng thế giới tăng 3 tuần liên tiếp.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Thủ tướng yêu cầu phấn đấu tăng trưởng GDP quý III từ 6,5-7%, cả năm đạt mức cao nhất kế hoạch và giữ đà phát triển cho năm 2025;
- Xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, EU tăng mạnh và nhập khẩu từ Trung Quốc, ASEAN tăng mạnh trong nửa đầu năm 2024;
- Cán cân thương mại hàng hóa đến thời điểm hiện tại xuất siêu ước khoảng gần 11,9 tỷ USD;
- Ngân hàng Nhà nước đã đạt được mục tiêu đầu tiên là đưa giá vàng miếng SJC xuống tiệm cận giá vàng thế giới;
- Các TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn;
- Giá vàng nhẫn trong nước đã vượt lên cao hơn so với giá vàng miếng SJC trong tuần qua;
- Cho đến giữa tháng 7/2024, lãi suất huy động tiếp tục được các ngân hàng điều chỉnh tăng;
- Lãi suất VND LNH biến động tăng đầu tuần rồi giảm trở lại với tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh linh hoạt, tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm trong tuần qua.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - tài chính

Kinh tế toàn cầu

OPEC nâng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 lên 2,9% nhưng vẫn giữ nguyên ở mức 2,9% cho năm 2025.

Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới 2024-2025

	World	US	Eurozone	Japan	China	India
2024	2.9	2.2	0.7	0.3	4.9	6.6
Change from previous month	0.1	0.0	0.2	0.0	0.1	0.0
2025	2.9	1.9	1.2	0.9	4.6	6.3
Change from previous month	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Note: * 2024-2025 = Forecast. The GDP numbers have been adjusted to reflect 2021 ppp.

Động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục ổn định trong nửa đầu năm 2024, nhờ hiệu quả hoạt động mạnh mẽ hơn mong đợi ở các nền kinh tế BRICS và sự phục hồi tăng trưởng của khu vực đồng EURO.

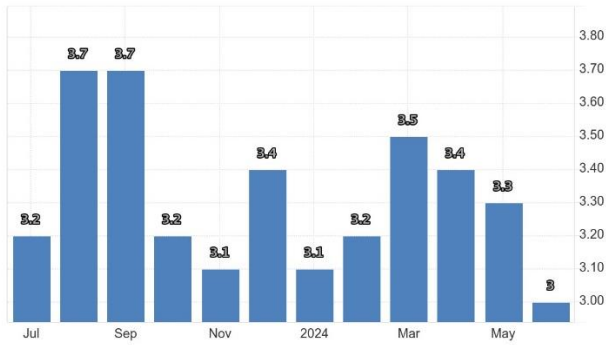
Trong khi các nền kinh tế ngoài OECD thể hiện động lực tăng trưởng mạnh mẽ, trong đó Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng hàng năm là 5,3% trong quý 1/2024, Ấn Độ là 7,8%, Nga là 5,4% và Brazil là 2,5%.

Nhìn chung, triển vọng tăng trưởng toàn cầu trong quý tới vẫn sẽ ổn định.

Nguồn: OPEC

Kinh tế Mỹ: Lạm phát thấp nhất trong vòng 1 năm qua

US Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Labor Statistics

Trong tháng 6/2024, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm lần đầu tiên sau 4 năm, xuống mức thấp nhất kể từ tháng 6/2023. Giá lương thực có nhích lên (2,2% so với tháng trước tăng 2,1%) nhưng giá năng lượng lại xuống thấp nhất 4 tháng (1%).

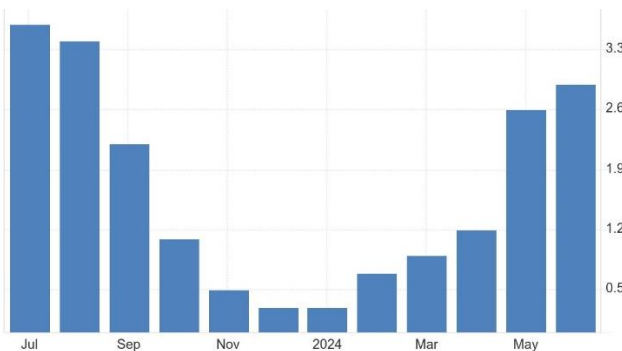
Tuy nhiên, chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng cao hơn dự báo.

	Tháng 6	Tháng 5	Dự báo
CPI toàn phần	-0,1% m/m +3,0% y/y	0,0% 3,3%	0,1% 3,1%
CPI lõi	+0,1% m/m +3,3% y/y	0,2% 3,4%	0,2% 3,4%
PPI toàn phần	+0,2% m/m +2,6% y/y	0,0% 2,4%	0,1%
PPI lõi	+0,4% m/m +3,0 y/y	0,3% 2,6%	0,2% 2,5%

Kinh tế Nhật Bản: Niềm tin kinh tế hồi phục, tín dụng tăng nhưng giá sản xuất tăng tốc trở lại

Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 6/2024 tăng nhanh hơn:
Y/Y: +2,9%/2,6%/2,9% (tháng 6/tháng trước/dự báo)
M/M: +0,2%/0,7%.

Giá sản xuất tăng tốc trở lại



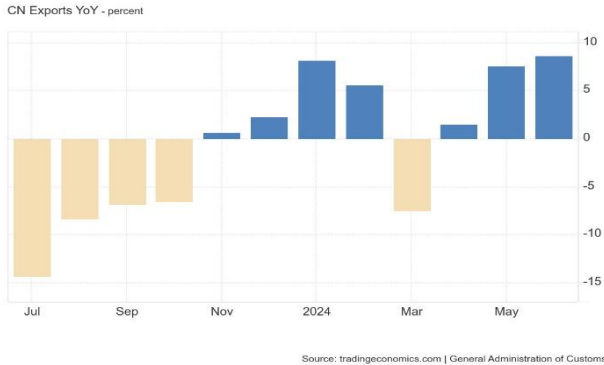
PPI đã tăng tháng thứ 41 liên tiếp và lên mức cao nhất kể từ tháng 8/2023, chủ yếu do chi phí nguyên liệu kim loại sản xuất, máy móc, trang thiết bị và nhiên liệu...

Chỉ số đánh giá triển vọng kinh tế (Economic outlook index) tăng từ 46,3 điểm trong tháng trước lên 47 điểm trong tháng 6/2024 – tháng tăng điểm đầu tiên sau 4 tháng khi tâm lý lạc quan kinh tế sẽ tiếp tục hồi phục đã trở lại. Dự nợ cho vay ở Nhật Bản trong tháng 6/2024 tăng 3,2% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức 2,9% trong tháng 5 và vượt kỳ vọng của thị trường 3,1%.

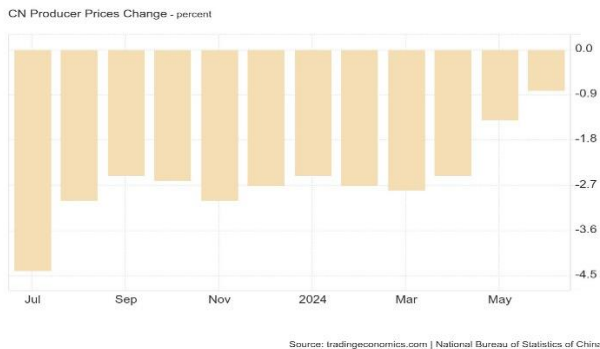
Dự nợ cho vay của các ngân hàng tăng lên, trong đó của các ngân hàng lớn, khu vực và "shinkin" (quỹ Tín dụng) hiện đạt mức 622,7 nghìn tỷ Yên, tăng lần lượt 4,4% và 3%, trong khi các ngân hàng "shinkin" tăng thêm 0,5%.

Kinh tế Trung Quốc: Xuất khẩu cao nhất 15 tháng nhưng nhập khẩu bất ngờ giảm và nhu cầu nội địa vẫn yếu.

Xuất khẩu tiếp tục tăng



Giá sản xuất vẫn tiếp tục giảm



Lạm phát (CPI) tháng 6/2024 dưới mức dự báo, tuy đã 5 tháng nhích lên nhưng **đang với tốc độ yếu nhất kể từ tháng 3/2024** và lại giảm so với tháng trước và lạm phát giá sản xuất (PPI) cũng đang tiếp tục đà giảm 21 tháng liên tiếp.

	Tháng 6	Tháng 5	Dự báo
CPI toàn phần	-0,2% m/m +0,2% y/y	0,0% 0,3%	-0,1% 0,4%
CPI lõi	+0,6% y/y	0,6%	
PPI toàn phần	-0,2% m/m -0,8% y/y	0,2% -1,4%	-0,8%

Thặng dư thương mại tháng 6/2024 cao nhất trong 2 năm qua, đạt trên 99 tỷ USD, vượt cùng kỳ và dự báo (85 tỷ).

-Xuất khẩu: +8,6% y/y – tăng mạnh nhất trong vòng 15 tháng qua, vượt dự báo (8%).

-Nhập khẩu: -2,3%/tháng trước 1,8%/dự báo tăng 2,8%.

Tính chung cho 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu tăng 3,6% đạt 1,71 nghìn tỷ USD và nhập khẩu tăng 2,0%, đạt 1,27 nghìn tỷ USD; thặng dư 435 tỷ USD, riêng thặng dư thương mại với Mỹ đạt gần 160 tỷ USD.

Kinh tế trong nước của Trung Quốc đang gặp một số thách thức: Hoạt động sản xuất giảm tháng thứ hai liên tiếp (qua chỉ số PMI), nhu cầu nội địa vẫn còn yếu (qua chỉ số CPI và PPI), giá hàng hóa thế giới tiếp tục dao động...

Những khoản cho vay mới (bằng nội tệ, đồng Nhân dân tệ - NDT) giảm mạnh hơn dự kiến, trong tháng 6/2024 đạt 2.130 tỷ NDT, giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (3.050 tỷ NDT) và cũng thấp hơn dự báo (2.200 tỷ NDT). Tăng trưởng dư nợ tín dụng tăng 8,1%, giảm tốc rõ rệt so với tháng trước (9,3%).

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/NBS/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed): Có thể bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ sớm hơn dự báo

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 9/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 07/06/2024	THÁNG TRƯỚC 15/05/2024
475-500	6.0%	5.5%	8.2%
500-525	90.3%	72.2%	62.0%
525-550 (Current)	3.8%	22.3%	29.8%

* Dữ liệu tính đến ngày 14/07/2024 của CME

Xác suất điều chỉnh giảm lãi suất trong cuộc họp chính sách tháng 9/2024 của Fed đã tăng vọt từ 72,2% tuần trước lên trên 90%. Thị trường kỳ vọng nhiều vào khả năng Fed sẽ bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ sớm hơn dự báo.

Chủ tịch Fed Jerome Powell trong hai ngày điều trần trước Quốc hội (9-10/7) đã nhận định rằng nền kinh tế Mỹ "không còn quá nóng" và "dữ liệu tốt hơn nữa" về lạm phát sẽ tạo tiền đề cho việc cắt giảm lãi suất cơ bản.

Nguồn: Nguồn: Fed

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới đã chứng lại

Kết thúc phiên giao dịch cuối ngày 12/07/2024, hợp đồng dầu WTI giảm 41 cent (khoảng 0,5%) xuống còn 82,21 USD/thùng.

Giá vàng thế giới tăng 3 tuần liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch cuối ngày 12/07/2024, hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,1% xuống còn khoảng 2.411,57 USD/oz. Trong tuần, giá vàng đã tăng lên mức cao nhất kể

Hợp đồng dầu Brent giảm 37 cent (khoảng 0,43%) còn 85,03 USD/thùng.

Trong cả tuần qua, dầu WTI đã giảm 1,14%, còn dầu Brent giảm 1,74%.

từ ngày 22/05 vào ngày 11/07 sau số liệu giá tiêu dùng CPI tại Mỹ bất ngờ giảm. Cả tuần, giá vàng đã tăng gần 1%. Hợp đồng vàng tương lai cũng giảm 0,2% còn 2.416,7 USD/oz.

Dữ liệu đã củng cố quan điểm rằng xu hướng giảm phát đã tiếp tục và làm dấy lên hy vọng về việc Fed hạ lãi suất.

Nguồn: KITCO/OPEC

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

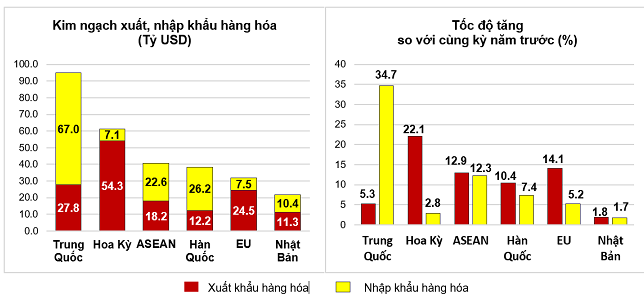
I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hai kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2024

Trong phiên họp Chính phủ ngày 6/7/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá 6 tháng đầu năm, kinh tế phục hồi, tháng, quý sau cao hơn tháng, quý trước nhưng vẫn nhấn mạnh rằng tình hình kinh tế - xã hội còn những tồn tại như sức ép lạm phát cao; một số lĩnh vực còn khó khăn; kỷ luật, kỷ cương có nơi, lúc chưa nghiêm.

Thủ tướng cũng lưu ý: Điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ phải đồng bộ, điều tiết tỷ giá, mặt bằng lãi suất phù hợp, tăng tiếp cận vốn tín dụng; Giữ ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường vàng; Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách, chống thất thu thuế; Các chính sách miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất cần tiếp tục thực hiện...

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm



Xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, EU tăng mạnh và nhập khẩu từ Trung Quốc, ASEAN tăng mạnh trong nửa đầu năm 2024, đưa cán cân thương mại hàng hóa đến thời điểm hiện tại xuất siêu ước khoảng gần 11,9 tỷ USD.

Bộ Kế hoạch & Đầu tư đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng:

1. Tăng trưởng cả năm đạt 6,5%, mức cao nhất trong mục tiêu Quốc hội đề ra. Theo đó, tăng trưởng quý III là 6,5%, quý IV là 6,6%.

2. Tăng trưởng cả năm đạt 7%. Theo đó, GDP quý III tăng 7,4%, quý IV là 7,6%, cao hơn kịch bản hồi tháng 4 lần lượt 0,7% và 0,6%.

Thủ tướng yêu cầu phân đầu tăng trưởng GDP quý III từ 6,5-7%, cả năm đạt mức cao nhất kế hoạch (7%) và giữ đà phát triển cho năm 2025.

Nguồn: Chinhphu.vn

Trong tháng 6/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đạt 64,12 tỷ USD, giảm 1,3% (khoảng 0,88 tỷ USD) so với tháng trước (m/m).

Trong đó:

- Trị giá xuất khẩu trong tháng đạt 33,66 tỷ USD, tăng 4,3% (tăng 1,39 tỷ USD).
- Trị giá nhập khẩu trong tháng đạt 30,46 tỷ USD, giảm 6,9% (giảm 2,27 tỷ USD).

Cán cân thương mại xuất siêu 3,2 tỷ USD.

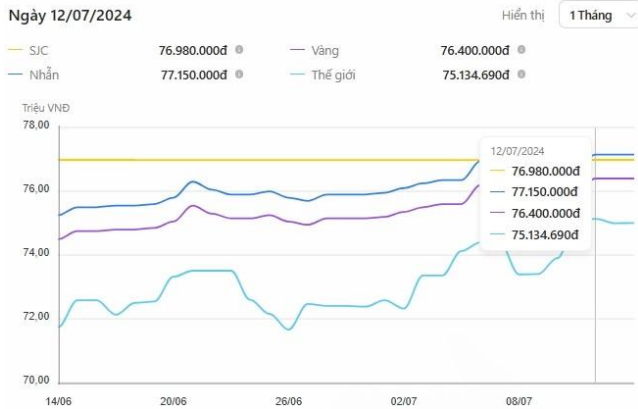
Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng trị giá xuất nhập khẩu đạt 369,62 tỷ USD, tăng 16% (tương ứng tăng 51,08 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước (y/y). Trong đó:

- Trị giá xuất khẩu đạt 190,73 tỷ USD, tăng 14,9% (tương ứng tăng 24,74 tỷ USD)
- Trị giá nhập khẩu đạt 178,88 tỷ USD, tăng 17,3% (tương ứng tăng 26,34 tỷ USD).

Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam nửa đầu năm 2024 ước tính xuất siêu 11,85 tỷ USD.

Nguồn: TCHQ

Quản lý thị trường vàng Diễn biến giá vàng tuần qua



Ngân hàng Nhà nước đã đạt được mục tiêu đầu tiên là đưa giá vàng miếng SJC xuống tiệm cận giá vàng thế giới. Tuy nhiên, lượng vàng SJC bán ra có thời điểm chưa cân đối được cung cầu thị trường.

Giá vàng nhẫn trong nước đã vượt lên cao hơn so với giá vàng miếng SJC trong tuần qua, đã có thời điểm giá mua vào vàng nhẫn của một số thương hiệu đã cao hơn vàng miếng SJC tới 1,17 triệu đồng.

Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục biến động tăng

Cho đến giữa tháng 7/2024, lãi suất huy động tiếp tục được các ngân hàng điều chỉnh tăng.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,7%	4,3%	5,6%	5,8%	6%	6,1%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	NCB	EXIM Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	NCB	SeA Bank

**Cập nhật đến 14/7/2024*

Các TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn

Theo kết quả điều tra Xu hướng kinh doanh của các TCTD quý III/2024 của Ngân hàng Nhà nước (từ 25/5/2024 đến ngày 11/6/2024), các tổ chức tín dụng (TCTD) dự báo và kỳ vọng:

-70-75,5% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn trong quý III/2024 và cả năm 2024.

- Các TCTD tiếp tục dự kiến giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

-Tình hình thanh khoản sẽ tiếp tục cải thiện trong Quý III/2024 và cả năm 2024 so với năm 2023.

-Mặt bằng rủi ro tổng thể của các nhóm khách hàng được các TCTD nhận định tiếp tục “tăng” trong Quý II/2024 và được dự báo tiếp tục xu hướng “tăng nhẹ” trong Quý III/2024.

-Huy động vốn toàn hệ thống được kỳ vọng tăng bình quân 3,3%; Dự nợ tín dụng toàn hệ thống được kỳ vọng tăng bình quân 3,7% trong quý III/2024.

- Các TCTD kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu có thể giảm trong quý III/2024.

- Nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng có thể “cải thiện” tốt hơn trong quý III/2024 so với quý II/2024 và trong năm 2024 so với năm 2023 khi nền kinh tế có nhiều diễn biến tích cực và phục hồi, trong đó nhu cầu vay vốn được kỳ vọng “cải thiện” nhiều hơn nhu cầu gửi tiền và thanh toán.

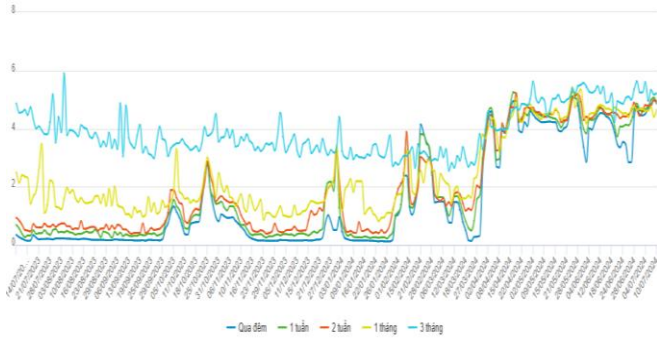
Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng

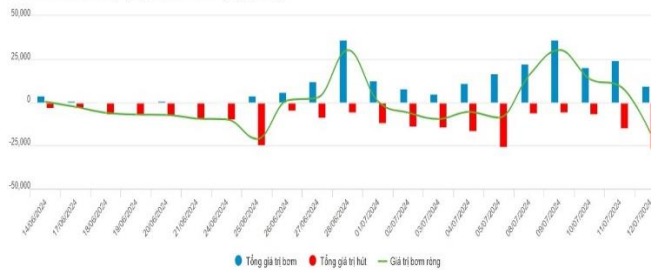
Lãi suất VND LNH (6/2023-7/2024)



Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO (6/2024-7/2024)

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)

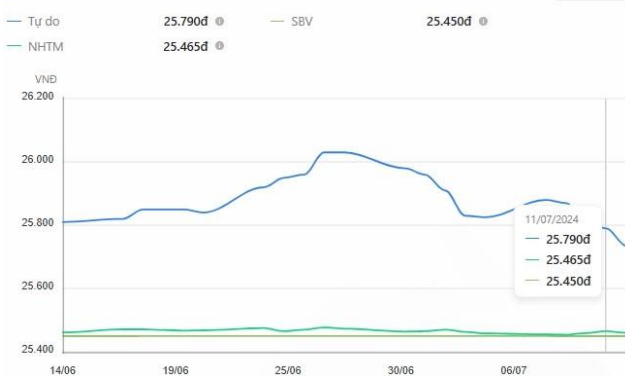


Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế giảm

Ngày 11/07/2024

Hiện thị 1 Tháng



Trong tuần qua, lãi suất VND LNH biến động tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại với tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Chốt ngày cuối tuần (12/07/2024), lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,50% (-0,30 điểm%); 1W 4,61% (-0,25 điểm%); 2W 4,74% (-0,18 điểm%); 1M 4,97% (+0,03 điểm%).

Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 12/07, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,29% (-0,01 điểm%); 1W 5,34% (-0,01 điểm%); 2W 5,39% (không thay đổi) và 1M 5,43% (+0,01 điểm%).

Tuần qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 53.000 tỷ đồng, lãi suất ở mức 4,5%. Có 50.552,23 tỷ đồng trúng thầu, có 24.758,55 tỷ đồng đáo hạn tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 33.650 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 62.430 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN bơm ròng 54.573,68 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 50.552,23 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành còn 111.100 tỷ đồng.

Trên thị trường quốc tế, chỉ số USD Index cuối tuần giảm còn 104,3 điểm, đánh dấu tuần giảm thứ 2 liên tiếp do các nhà đầu tư kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất.

Trong nước:

- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ, chốt phiên cuối tuần (12/07), được niêm yết ở mức 24.248 VND/USD, chỉ tăng nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Tỷ giá mua/bán giao ngay tiếp tục được NHNN niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá ngoại tệ LNH tiếp tục biến động nhẹ. Tỷ giá LNH phiên đóng cửa cuối tuần chốt tại 25.413 VND/USD, tăng nhẹ 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần, tỷ giá tự do giảm 90 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.655 VND/USD và 25.735 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

III. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Sản phẩm “Vay thấu chi tín chấp trực tuyến” từ BIDV trên nền tảng MISA Lending

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tinh giản quy trình, rút ngắn thời gian giao dịch và có thêm kênh tiếp cận vốn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã hợp tác cùng Công ty Cổ phần MISA ra mắt sản phẩm mới này.

Sử dụng sản phẩm này, doanh nghiệp sẽ được áp dụng mức lãi suất cạnh tranh khi sử dụng các combo sản phẩm dịch vụ đa dạng của BIDV và các ưu đãi hấp dẫn khác trong chương trình “SME Champion 2024”.

Vietcombank giành giải thưởng “Sáng kiến Quản lý rủi ro của năm”

Tạp chí Asian Banking and Finance (ABF) vừa vinh danh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) với giải thưởng “Sáng kiến Quản lý rủi ro của năm” (Risk Management Initiative of the Year“, cho khung kiểm tra sức chịu đựng về vốn của Vietcombank.

Để đạt giải thưởng này, Vietcombank đã chứng minh sự vượt trội trên tất cả các tiêu chí chặt chẽ của ABF về tính độc nhất (Uniqueness), tính sáng tạo (Innovation), mức độ hiệu quả (Effectiveness) và tầm ảnh hưởng (Impact) của quy trình quản trị rủi ro, tính linh hoạt và thích ứng (Dynamism) của mình trong các điều kiện thị trường biến động.

Theo đó, doanh nghiệp được cấp hạn mức vay lên đến 3 tỷ đồng, không cần tài sản bảo đảm và được hưởng mức lãi suất cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, doanh nghiệp có thể chủ động sử dụng vốn theo nhu cầu thông qua việc chuyển tiền dễ dàng từ tài khoản thấu chi sang tài khoản của đối tác/bên thụ hưởng qua ngân hàng số BIDV iBank.

Khách hàng đăng ký vay trực tuyến trên nền tảng MISA Lending tại địa chỉ <https://lending.misa.vn/goi-vay-thau-chi-tin-chap-truc-tuyen-ngan-hang-bidv/>. BIDV sẽ đánh giá nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp dựa trên những hồ sơ, dữ liệu của doanh nghiệp trên các phần mềm MISA, giúp quá trình thẩm định cho vay được nhanh chóng và thuận tiện hơn so với hình thức cho vay truyền thống.

Đây là một trong những nỗ lực hợp tác trong hoạt động chuyển đổi số giữa BIDV và MISA nhằm cung cấp các giải pháp tài chính số đột phá, gia tăng cơ hội tiếp cận nguồn vốn, hướng đến tối ưu hóa trải nghiệm và mở rộng tiện ích cho khách hàng.

Giải thưởng ABF 2024 quy tụ hơn 250 tổ chức tài chính đến từ 30 quốc gia, cho thấy tầm quan trọng và tinh thần cạnh tranh ngày càng tăng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Khung kiểm tra sức chịu đựng về vốn là một cấu phần trong lộ trình triển khai Basel II F-IRB và Basel III của Vietcombank. Kết quả này là thông tin đầu vào quan trọng cho quá trình ra quyết định trong các lĩnh vực quản lý rủi ro, xây dựng kế hoạch tài chính và chiến lược hoạt động, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của Vietcombank trong tương lai.

Asian Banking and Finance là giải thưởng thường niên vinh danh những tổ chức tài chính trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã có các giải pháp, sản phẩm mang tính đột phá, tạo điểm sáng trong ngành tài chính, ngân hàng, đồng thời đưa ra những giải pháp tích cực, hiệu quả cho khách hàng.

Các nội dung đề cử cho giải thưởng ABF 2024 được đánh giá bởi các lãnh đạo cấp cao đến từ các công ty kiểm toán/tư vấn hàng đầu thế giới gồm Ernst & Young, Bain & Co, PwC và Deloitte.

Nguồn: HHHH tổng hợp

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2 tháng 7 (08-12/7/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	31/07/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	06/06/2023	18/07/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	31/07/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	22/04/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	06/08/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	22/06/2023	01/08/2023
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	17/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	21/08/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	Không T/báo

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% Y/Y
EURUSD	1.09063	0.63%	1.57%	-2.83%
GBPUSD	1.29878	1.35%	1.84%	-1.11%
AUDUSD	0.67837	0.52%	2.30%	-1.50%
USDJPY	157.860	-1.80%	0.47%	14.37%
USDCNY	7.27068	-0.24%	0.00%	1.69%
USDCAD	1.36344	-0.05%	-0.80%	4.01%
USDRUB	87.8738	-0.14%	0.00%	-2.49%
USDKRW	1375.16	-0.18%	-0.06%	8.56%
DXY	104.090	-0.75%	-1.09%	4.33%
USDTHB	36.1100	-0.96%	-1.82%	4.61%
USDSGD	1.34075	-0.56%	-0.77%	1.44%

Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
United States	4.1867	-0.09%	-0.06%	0.43%
United Kingdom	4.1120	-0.02%	-0.02%	-0.31%
Japan	1.0500	-0.02%	0.08%	0.58%
Australia	4.3440	-0.07%	0.14%	0.27%
Germany	2.4960	-0.04%	0.00%	0.03%
China	2.2640	0.00%	-0.04%	-0.42%
Singapore	3.0890	-0.14%	-0.14%	0.02%
South Korea	3.1780	-0.04%	-0.16%	-0.48%
Taiwan	1.7150	-0.02%	0.13%	0.55%
Thailand	2.6020	-0.09%	-0.17%	0.07%
Vietnam	2.8190	-0.06%	-0.09%	0.04%
Hong Kong	3.3370	-0.23%	-0.31%	-0.39%
Indonesia	6.9300	-0.12%	-0.03%	0.73%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1Y	+/_% sv 3 Y
Dow Jones	+1.59%	+3.66%	+6.13%	+15.91%	+14.33%
S&P 500	+0.87%	+3.38%	+17.73%	+24.64%	+28.79%
Nasdaq	+0.24%	+4.00%	+22.55%	+30.35%	+26.50%
DAX	+1.59%	+4.26%	+12.04%	+16.54%	+20.09%
FTSE 100	+0.60%	+1.30%	+6.72%	+11.01%	+17.70%
CAC 40	+0.63%	+2.95%	+2.40%	+4.74%	+18.96%
Euro Stoxx 50	+1.31%	+4.25%	+11.57%	+14.65%	+24.36%
Nikkei 225	+0.79%	+6.24%	+23.23%	+27.31%	+45.82%
Shanghai	+0.72%	-2.02%	-0.12%	-8.23%	-16.64%
Hang Seng	+2.77%	+1.96%	+7.31%	-5.77%	-34.66%
SET	+1.53%	+1.95%	-5.92%	-12.25%	-15.27%
KOSPI	-0.20%	+3.56%	+7.58%	+8.69%	-13.07%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y	3.Khoáng sản Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
Crude Oil USD/Bbl	82.210	-1.14%	4.57%	7.51%	Copper USD/Lbs	4.5872	-1.39%	2.36%	16.62%
Natural gas USD/MMBtu	2.3290	0.43%	-21.29%	-8.09%	Steel CNY/T	3299.00	-2.08%	-3.68%	-11.01%
Gasoline USD/Gal	2.5105	-2.49%	4.18%	-3.96%	Aluminum USD/T	109.58	-1.55%	2.30%	-1.23%
Coal USD/T	133.85	-1.40%	-1.87%	4.57%	Tin USD/T	2481.00	-2.15%	-2.97%	8.91%
2.Kim loại quý					Zinc USD/T	33695	-0.53%	2.75%	16.96%
Gold USD/t.oz	2411.11	0.85%	4.73%	23.00%	Nikel USD/T	2943.00	-1.93%	2.90%	18.72%
Silver USD/t.oz	30.776	-1.40%	6.44%	23.80%	Coffee USD/Lbs	16856	-2.80%	-4.47%	-20.05%
Lithium CNY/T	90500	-1.09%	-7.18%	-70.57%	Rice USD/cwt	249.11	8.07%	10.46%	53.82%
Platinum SD/t.oz	1000.20	-2.91%	4.92%	2.82%					

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 14/7/2024

C. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
VPCP	Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.	10/7/2024		
	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ làm việc với doanh nghiệp nhà nước tham gia đóng góp, thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.	11/7/2024		
	Thông tư số 23/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN.	12/7/2024		Chinhphu.vn
	Thông tư 27/2024/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.	12/7/2024		Sbv.gov.vn
NHNN	Thông tư số 29/2024/TT-NHNN quy định về quỹ tín dụng nhân dân. Theo đó, thời hạn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động tối đa là 50 năm.	12/7/2024		
	Thông tư số 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	09/7/2024		

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Dự thảo Thông tư về dịch vụ ngân quỹ của tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	09/7/2024	Sbv.gov.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VNBA

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email:

Website: www.vnba.org.vn | Facebook: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam

Youtube: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam | TikTok: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam